

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HS-ST

Ngày 21 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đăng Thiện

Ông Nguyễn Văn Sâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025;

Đối với các bị cáo:

1. **Trịnh Đức H**, sinh ngày 23/6/2005 tại: Xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Số thẻ Căn cước công dân: 038205006484; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Duy Đ (đã chết) và bà Trịnh Thị H1 (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 04/9/2024, chuyển tạm giam từ ngày 13/9/2024 đến nay; Có mặt.

2. **Nguyễn Văn D**, sinh ngày 26/11/2001 tại: Xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; Số thẻ Căn cước công dân: 038201024914; Nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hùng Q và bà Lê Thị T; Có vợ là Hà Thị T1 và 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 04/9/2024, chuyển tạm giam từ ngày 13/9/2024 đến nay; Có mặt.

3. **Lê Văn P**, sinh ngày 23/5/2000 tại: Xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; Số thẻ Căn cước công dân: 038200005914; Nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H2 và bà Nguyễn Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Ngày 07/5/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/02/2023, đã nộp án phí sơ thẩm; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 04/9/2024, chuyển tạm giam từ ngày 13/9/2024 đến nay; Có mặt.

4. **Lê Đình N**, sinh ngày 10/7/1999 tại: Phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Số thẻ Căn cước công dân: 038099013686; Nơi cư trú: Phố Q, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình T2 (đã chết) và bà Thiều Thị T3; Có vợ là Phạm Trà M và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 04/9/2024, chuyển tạm giam từ ngày 13/9/2024 đến nay; Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trịnh Ngọc S, sinh năm: 2003; địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

2. Chị Lê Hà P1, sinh ngày 17/11/2006; địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

3. Chị Hoàng Thị D1, sinh ngày 18/5/2008; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

4. Anh Trịnh Xuân T4, sinh năm: 1997; địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

5. Anh Trịnh Hữu T5, sinh năm: 2008; địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 03/9/2024, Trịnh Đức H - sinh năm 2005, trú tại thôn L, xã T, huyện T, sử dụng Facebook tên “Tèo Em” nhắn tin, gọi điện đến Facebook tên “Nguyễn Thái” của Lê Đình N - sinh năm 1999, trú tại Phố Q, Phường Đ, thành phố T để hỏi mua ma túy với số lượng 01 viên thuốc lắc (MDMA) và ½ (một phần hai) chỉ Ketamine. N đồng ý và bảo H chuyển khoản vào tài khoản V số 9984129141 mang tên Lê Đình N số tiền 2.400.000đ. H đã nhờ Trịnh Bá Tuấn A - sinh năm 1997, trú tại thôn D, xã P, huyện T chuyển khoản số tiền trên đến tài khoản của N. Sau khi chuyển tiền thì N bảo H đi đến trường mầm non phường Đ, Thành phố T lấy ma túy Nguyễn dấu cạnh gốc cây cột điện. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave biển

kiểm soát 36B8 - 678.86 một mình qua xã X, huyện T trả tiền cho Tuấn A và đi đến trường mầm non Đ, thành phố T. Tại đây, H đã lấy được ma túy để trong một gói giấy ăn cạnh góc cây cột điện theo như hướng dẫn của N.

Lấy được ma túy, H điều khiển xe mô tô về xã X, huyện T đón Lê Hà P1 - sinh ngày 17/11/2006, trú tại xã T, huyện T đang phục vụ tại quán K ở xã X, huyện T về nhà mình tại thôn L, xã T, huyện T. Khi về đến nhà, H hỏi P1 có chơi kẹ, ke không (tức là thuốc lắc MDMA và Ketamine). P1 hiểu ý là H rủ chơi ma túy nên đồng ý. H lấy viên MDMA màu xanh ra bẻ đôi, H bỏ vào miệng nửa viên rồi lấy nước Cocacola uống, nửa viên còn lại H đưa cho P1 sử dụng. P1 lấy nửa viên kẹ còn lại bỏ vào cốc thủy tinh rồi đổ nước Cocacola vào uống. H đi ra giá để bát nhà mình lấy một chiếc đĩa sứ màu trắng rồi vào phòng ngủ lấy túi Ketamine ra đổ lên đĩa và dùng bật lửa đốt nóng Ketamine. H lấy thẻ nhựa màu vàng loại thẻ ngân hàng S1 mang tên mình để dằm Ketamine cho mịn. Tiếp đó H lấy một tờ tiền mệnh giá 5.000đ cuộn tròn rồi lấy tẩu thuốc lá Thăng L1 gài hai đầu tờ tiền dùng làm ống hút. H sử dụng ống hút để hít Ketamine vào mũi. Hít xong thì H đưa cho P1 sử dụng Ketamine.

Đến rạng sáng ngày 04/9/2024, Hoàng Thị D1 - sinh ngày 18/5/2008, trú tại thôn L, xã T, huyện T gọi cho H nhờ H đón từ quán K1 ở xã Y, huyện Y về nhưng Hậu bảo đã phê nên không đón được và nhờ Nguyễn Văn D - sinh năm 2001, trú tại thôn T, xã Y, huyện Y là nhân viên của quán K1 chở về. D lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X biển kiểm soát 36B7-660.41 chở D1 về nhà H. Về đến nơi, H mời D và D1 sử dụng Ketamine. D1 thấy có đĩa Ketamine thì lại lấy thẻ ATM, kẻ hai đường và dùng ống hút đã được cuộn sẵn bằng tờ tiền 5.000đ sử dụng hai đường Ketamine; D không sử dụng. H tiếp tục mời D sử dụng ma túy thì D nói “ở đây chơi không an toàn, sang chỗ anh chơi”. H hỏi lại “chơi ở đâu”. D trả lời “thiếu gì nhà nghỉ”. D lấy điện thoại nhãn hiệu Iphone X của mình chụp ảnh lại đĩa Ketamine cùng thẻ nhựa và ống hút cho Lê Văn P, sinh năm 2000, trú tại thôn T, xã Y, huyện Y cũng đang làm việc tại quán K1 xem và rủ P cùng sử dụng Ketamine thì P đồng ý. Sau khi nghe vậy D nói sang chỗ của P để sử dụng ma túy thì H đồng ý, D lấy đĩa Ketamine cầm lên đổ vào tờ giấy ăn cho H gói lại cầm theo người.

H điều khiển xe chở P1, D chở D1 đến quán K1. Đến đây D rủ P đi cùng, P rủ thêm Trịnh Ngọc S - sinh năm 2003, trú tại thôn P, xã N, huyện T đi chơi cùng nhưng không nói cho S biết là đi đâu. D chở H, P1 đến nhà nghỉ N1 ở thôn B, Y, huyện Y thuê phòng trước, còn P chở S, D1 đến quán K2 ở thôn B, xã Y, huyện Y gặp Trịnh Hữu T5 - sinh năm 2008, trú tại xã Y, huyện Y, là nhân viên quán, bảo T5 cho lấy một bình bóng cười (khí N₂O) và đem đến nhà nghỉ N1. Khi thấy P đem bình bóng cười đến thì chủ nhà nghỉ là bà Trịnh Thị T6 - sinh năm 1973 không đồng ý cho thuê phòng nữa. P gọi cho D bảo quay lại quán Oanh C. Tại đây, P vào gặp T5 và thuê phòng hát số 1 để hát. T5 là người vào bật máy hát rồi đi ra ngoài, ở trong phòng, cả nhóm bắt đầu sử dụng bóng cười. Sau đó, P hỏi “ke đâu, ke đâu” thì H lấy gói giấy chứa Ketamine ra rồi dùng tờ tiền 20.000đ xúc Ketamine bỏ lên mu bàn tay trái. H nói để cho P1 chơi trước thì P1 đi lại chỗ P để hít Ketamine trực tiếp trên tay của P, P1 hít xong thì P lại múc Ketamine lên tay cho H rồi đến S sử

dụng, cuối cùng P tự xúc Ketamine lên tay và sử dụng. Trong lúc này D ra bên ngoài nói chuyện với anh Trịnh Xuân T4 - sinh năm 1997, trú tại xã Y, huyện Y, là nhân viên quán. Thấy nhóm của D có nghi vấn sử dụng ma túy nên anh T4 đã chủ động cắt cầu dao ngắt hệ thống điện. Nhóm của D thấy mất điện nên ra về, P phải đi đón nhân viên về quán K1 nên đi xe máy của D về trước. H ở lại tìm số Ketamine còn lại và đi xe máy về sau. D bắt xe taxi đón P1, D1, S về nhà H.

Về đến nhà H thì D đem theo bình khí cười vào nhà, H bật điện và để túi Ketamine ở dưới sàn. D lấy túi Ketamine đổ ra đĩa và lấy thẻ nhựa ra chia thành các đường Ketamine rồi mời S, D1 sử dụng. D lấy móng tay xúc Ketamine đưa lên mũi hút, còn D1 thì lấy ống hút nhựa để hít Ketamine cho đến hết. S đi ra phòng khách nói chuyện điện thoại và không sử dụng Ketamine.

Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04/9/2024 thì H lấy xe chở S và D về quán K1 sau đó quay lại nhà ngủ. Đến khoảng hơn 08 giờ cùng ngày thì anh Trịnh Văn C1 - sinh năm 1979, trú tại thôn L, xã T, huyện T, là bác của H đến nhà H thấy D1 và P1 ở đó nên đã yêu cầu hai người này ra khỏi nhà.

Sáng ngày 04/9/2024, Công an huyện T phối hợp với Công an xã T tiến hành rà soát thông tin người có hoạt động vi phạm pháp luật. Cơ quan Công an đã tiến hành làm việc với Trịnh Đức H thì H khai nhận bản thân vào rạng sáng cùng ngày đã cùng với Nguyễn Văn D, Lê Văn P, Hoàng Thị D1, Lê Hà P1, Trịnh Ngọc S tổ chức sử dụng ma túy tại nhà của H và ở quán K2 Chuột ở thôn B, xã Y, huyện Y. Cơ quan điều tra đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Trịnh Đức H, phát hiện và thu giữ: 01 đĩa sứ màu trắng, mặt trên bám dính chất tinh thể màu trắng, mặt dưới bám dính muối khói đen; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 bật lửa màu xanh; 01 thẻ ngân hàng S1 màu vàng cam mang tên Trịnh Đức H có bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, viền xanh, bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 ống nhựa màu trắng đục, bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 thẻ nhựa màu vàng loại thẻ ngân hàng có bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 vỏ lon CocaCola màu đỏ; 01 cốc thủy tinh; 01 bình kim loại màu vàng, có van khóa màu xanh, bên trong không còn chất khí; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 5G bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0961.301.722; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave gắn biển kiểm soát 36B8-678.86.

Biết tin Hậu bị bắt, Nguyễn Văn D, Lê Văn P đã đến Công an huyện T đầu thú. D giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng đồng, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0866.363.043. Phi giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu đen, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0931.878.384; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại quán K2 Chuột ở thôn B, xã Y, huyện Y, Thanh Hóa nhưng không phát hiện, thu giữ gì.

Ngày 05/9/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy bám dính trong đĩa sứ, ống nhựa, thẻ ngân hàng, túi nilon, tờ tiền các đối tượng sử dụng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 10/9/2024, Phòng K3 Công an tỉnh T8 có kết luận giám định số 3295/KL-KTHS kết luận: *Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong ống nhựa, thẻ ngân hàng, tờ tiền, đĩa sứ là ma*

tuý loại Ketamine nhưng không xác định được trọng lượng; Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong túi nilon màu trắng là ma tuý loại Ketamine có trọng lượng 0,041g.

Cơ quan điều tra đã triệu tập và thu mẫu nước tiểu của Trịnh Đức H, Nguyễn Văn D, Lê Văn P, Hoàng Thị D1, Lê Hà P1, Trịnh Ngọc S đi giám định chất ma tuý trong cơ thể. Tại kết luận giám định số 3342/KL-KTHS ngày 16/9/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh T8 kết luận: *Tìm thấy chất ma tuý, loại MDMA, Ketamine trong mẫu nước tiểu thu của Lê Hà P1, Trịnh Đức H; Tìm thấy chất ma tuý, loại Ketamine trong mẫu nước tiểu thu của Hoàng Thị D1, Nguyễn Văn D, Trịnh Ngọc S, Lê Văn P.*

Tiến hành xác minh nguồn gốc ma tuý mà H đã mua, Cơ quan điều tra đã bắt giữ Lê Đình N. Nguyên khai nhận: Sau khi H hỏi mua ma tuý đã liên hệ qua Facebook với người có tên là “Đình Triệu” và được người này yêu cầu đưa tiền mặt số tiền 1.800.000đ tại gần trường mầm non phường Đ. Sau khi đưa tiền thì người này bảo N là đã để ma tuý tại gốc cây cột điện gần trường. Nguyên không lại xem ma tuý mà chỉ cho H đến lấy. Bản thân N bán ma tuý cho H lấy số tiền chênh lệch là 600.000đ. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà N, thu giữ: 01 thẻ ngân hàng V mang tên Lê Đình N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE màu trắng, bên trong lắp thẻ sim số thuê bao 0984.129.141.

Đối với người bán ma tuý cho Lê Đình N, bản thân N chỉ biết tên là T7, có sử dụng Facebook tên “Đình Triệu”, người ở Thành phố T nhưng không biết rõ địa chỉ ở đâu. Đối với tài khoản Facebook mà T7 sử dụng để nhắn tin với N thì N đã xoá sau khi mua ma tuý. Tiến hành kiểm tra điện thoại của N không tìm thấy thông tin của tài khoản Facebook nói trên. Tiến hành xác minh, rà soát đối tượng ở địa điểm Nguyên khai báo mua ma tuý và nơi cất giấu ma tuý nhưng không thu được hình ảnh liên quan nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Trịnh Ngọc S, Hoàng Thị D1, Lê Hà P1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý đã vi phạm quy định tại khoản 1, Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ.

Đối với Trịnh Bá Tuấn A được H nhờ chuyển tiền nhưng không biết mục đích của H dùng để mua ma tuý nên không có căn cứ xử lý.

Đối với những người có liên quan tại quán K2 Chuột xác định: Nguyễn Thị Kim O - sinh năm 1990 là chủ quán. Chị O đã giao quán lại cho em dâu là chị Trương Hoàng Á - sinh năm 2001 quản lý từ tháng 6/2024. Rạng sáng ngày 04/9/2024, chị Á về nhà để lại quán cho T4, T5 trông coi. Khi P đến yêu cầu mở một phòng hát thì T5 chỉ cho nhóm của P vào phòng hát Vip 1. Tại đây, H, P, D, S, D1, P1 sử dụng bóng cười và sử dụng ma tuý. Sau đó, T4 nghi vấn nhóm này sử dụng ma tuý nên đã ngắt điện, nhóm của P ra về, không trả tiền hát. T5, T4 không biết nhóm của P sử dụng ma tuý tại phòng hát nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Trương Hoàng Á là người được giao quản lý quán karaoke Oanh C để cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma tuý đã vi phạm quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của

Chính Phủ.

Đối với Nguyễn Thị Kim O là người đứng tên quản lý quán karaoke Oanh C, quán có giấy phép kinh doanh, đủ điều kiện về an ninh trật tự nhưng không đủ điều kiện về phòng cháy chữa cháy nên chưa được phép hoạt động.

Đối với Trịnh Hữu T5 lấy bình khí cười (N20) cho P nhưng chưa lấy tiền, không có giao dịch mua bán. T5 khai báo thấy ở quán còn một bình khí N20 nên đã để cho P lấy, không biết bình khí đó là của ai. Kiểm tra bình kim loại thu giữ không còn chất khí trong bình nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X màu đen, bạc, vàng, đồng, biển kiểm soát 36B7- 660.41 mà Nguyễn Văn D sử dụng để đưa các đối tượng đến nơi sử dụng ma túy. Qua xác minh xe mang tên đăng ký của D nhưng là do ông Nguyễn Hùng Q và bà Lê Thị T là bố mẹ của D bỏ tiền mua trả góp, có hợp đồng tại cửa hàng H4 tại Phố K, xã Y, huyện Y từ năm 2020. Hàng tháng ông Q, bà T trả tiền, có biên lai nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, đen, bạc, gắn biển kiểm soát 36B8-678.86, số khung RLHJA3925NY176199, số máy JA39E2673188. Chiếc xe trên biển thật là 36D1-764.79 của anh Trịnh Văn C1 cho H mượn để đi làm, không biết việc H sử dụng xe để đi mua và tổ chức sử dụng ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh C1.

Đối với việc H khai nhận nhặt được biển số xe 36B8 - 678.86 đã lắp vào chiếc xe mượn của anh C1 để sử dụng. Qua xác minh chủ xe biển kiểm soát 36B8 - 678.86 là xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xanh đen, số khung RLHJC7642MY021566, số máy JC90E0180827 của anh Lê Thế D2 - sinh năm 1986 trú tại thôn E, xã T, huyện T, Thanh Hóa. Anh Dũng xác định chiếc xe và biển xe vẫn đang sử dụng và lưu thông bình thường. Hành vi điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát không đúng với giấy đăng ký xe của H vi phạm quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 17 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019, sửa đổi bổ sung tại nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021.

Về vật chứng vụ án: 01 đĩa sứ màu trắng có hình hoa văn; 01 túi Zip màu trắng có viền xanh; 01 đoạn ống nhựa màu trắng; 01 thẻ nhựa màu vàng loại thẻ ngân hàng (Các vật chứng này được niêm phong trong phong bì mẫu vật do phòng K3 Công an tỉnh T8 phát hành dán kín); 01 vỏ lon Cocacola màu đỏ loại 320ml; 01 cốc thủy tinh trên cốc có dòng chữ “ĐẠI HỘI MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ TRƯỜNG XUÂN, LẦN THỨ XVI - NHIỆM KỲ 2019-2024”; 01 chiếc bật lửa màu xanh; 01 chiếc bật lửa màu đỏ có dây chữ và số “555 VIP, HOA VIỆT”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE màu trắng, gắn thẻ sim số thuê bao 0984.129.141; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu đen, gắn thẻ sim số thuê bao 0931.878.384; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng đồng, gắn thẻ sim số thuê bao 0866.363.043; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 5G màu bạc, gắn thẻ sim số thuê bao 0961.301.722; 01 bình kim loại màu vàng có van khoá màu xanh trọng lượng 13kg; 01 thẻ ngân hàng V mang tên Lê Đình N. Vật chứng hiện đang được quản lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSTX ngày 13/12/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố các bị cáo: Trịnh Đức H, Nguyễn Văn D, Lê Văn P về tội: *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*, quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Lê Đình N về tội: *Mua bán trái phép chất ma túy*, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trịnh Đức H, Nguyễn Văn D, Lê Văn P và Lê Đình N, đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử,

1. Hình phạt chính:

- Căn cứ điểm b, điểm c, khoản 2 Điều 255; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo D; Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo P. Đề nghị tuyên bố các bị cáo Trịnh Đức H, Nguyễn Văn D, Lê Văn P phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, xử phạt:

+ Bị cáo Trịnh Đức H từ 08 năm 03 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

+ Bị cáo Lê Văn P từ 08 năm đến 08 năm 03 tháng tù.

+ Bị cáo Nguyễn Văn D từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Đình N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo từ 26 tháng đến 29 tháng tù.

Các bị cáo được trừ đi thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2024.

2. *Hình phạt bổ sung*: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng: 01 đĩa sứ màu trắng có hình hoa văn; 01 túi Zip màu trắng có viền xanh; 01 đoạn ống nhựa màu trắng; 01 thẻ nhựa màu vàng loại thẻ ngân hàng (Các vật chứng này được niêm phong trong phong bì mẫu vật do phòng K3 Công an tỉnh T8 phát hành dán kín); 01 vỏ lon Cocacola màu đỏ loại 320ml; 01 cốc thủy tinh trên cốc có dòng chữ “ĐẠI HỘI MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ TRƯỜNG XUÂN, LẦN THỨ XVI - NHIỆM KỲ 2019-2024”; 01 chiếc bật lửa màu xanh; 01 chiếc bật lửa màu đỏ có dây chữ và số “555 VIP, HOA VIỆT”; 01 bình kim loại màu vàng có van khoá màu xanh trọng lượng 13kg; 01 thẻ ngân hàng V mang tên Lê Đình N.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE màu trắng, gắn thẻ sim số thuê bao 0984.129.141; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu đen, gắn thẻ sim số thuê bao 0931.878.384; 01 điện thoại

đi động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng đồng, gắn thẻ sim số thuê bao 0866.363.043; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 5G màu bạc, gắn thẻ sim số thuê bao 0961.301.722; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ.

+ Truy thu của bị cáo Lê Đình N số tiền 2.400.000đ là tiền do phạm tội mà có.

Các bị cáo Trịnh Đức H, Nguyễn Văn D, Lê Văn P và Lê Đình N không tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo đều có ý kiến xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo Trịnh Đức H, Nguyễn Văn D, Lê Văn P và Lê Đình N tại phiên tòa hôm nay, là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

- Vào đêm ngày 03/9/2024 và rạng sáng ngày 04/9/2024 tại nhà của Trịnh Đức H ở thôn L, xã T, huyện T và quán K2 Chuột ở thôn B, xã Y, huyện Y các bị cáo Trịnh Đức H, Nguyễn Văn D và Lê Văn P đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau: Trịnh Đức H đã có hành vi mua chất ma túy, rủ rê Hoàng Thị D1 - sinh ngày 18/5/2008, Lê Hà P1 - sinh ngày 17/11/2006, Nguyễn Văn D sử dụng chất ma túy và cung cấp chất ma túy cho Lê Văn P tổ chức sử dụng. H sử dụng địa điểm là nhà ở của mình, chuẩn bị các công cụ phục vụ cho việc tổ chức sử dụng chất ma túy và đã trực tiếp đưa chất ma túy cho P1 sử dụng. Ngoài ra H còn có hành vi đã tạo điều kiện để đưa chất ma túy vào cơ thể của P1, D1, D, P, S. Nguyễn Văn D đã có hành vi rủ rê Lê Văn P sử dụng ma túy, bàn bạc với H và P để tìm nơi tổ chức sử dụng ma túy; trực tiếp đưa D1, S về nhà H3 và mời D1, S sử dụng ma túy; giúp sức cho H, P trong việc tổ chức sử dụng chất ma túy tại quán K2, đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của H, P1, S, P. Lê Văn P đã có hành vi cùng bàn bạc với D tìm nơi sử dụng ma túy, chọn địa điểm sử dụng ma túy, chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy và trực tiếp mời P1, H, S sử dụng ma túy tại quán K2.

- Nguồn gốc số ma túy, loại Ketamine và MDMA các đối tượng sử dụng là do Trịnh Đức H mua của Lê Đình N vào ngày 03/9/2024 với số tiền 2.400.000đ,

tại phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Số ma túy các đối tượng sử dụng còn lại bị thu giữ là 0,041g Ketamine.

Các bị cáo Trịnh Đức H, Nguyễn Văn D, Lê Văn P và Lê Đình N có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội nêu trên là do cố ý. Do đó, hành vi của các bị cáo Trịnh Đức H, Nguyễn Văn D, Lê Văn P đã phạm tội: *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*, quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Lê Đình N phạm tội: *Mua bán trái phép chất ma túy*, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy, đây là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo cũng đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, các bị cáo cũng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo đã bất chấp pháp luật và cố tình vi phạm. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm minh đối với các bị cáo, bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[4] Vụ án không có tính tổ chức, mà chỉ là trường hợp đồng phạm giản đơn. Đối với nhóm các bị cáo có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị cáo Trịnh Đức H là người khởi xướng, chuẩn bị chất ma túy và rủ rê các đối tượng khác cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên phải chịu trách nhiệm ở vai trò chính trong vụ án; Các bị cáo Nguyễn Văn D và Lê Văn P là đồng phạm giúp sức cho bị cáo H, nên chỉ phải chịu trách nhiệm ở vai trò sau bị cáo H. Đối với bị cáo Lê Đình N, bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Lê Văn P vào ngày 07/5/2021 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, mặc dù đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 07/02/2023 và đã nộp án phí sơ thẩm, nhưng chưa được xóa án tích, nên bị cáo P phải chịu 01 tiền án. Các bị cáo Trịnh Đức H, Nguyễn Văn D và Lê Đình N lần đầu phạm tội và chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn P đang có 01 tiền án, nay lại phạm tội mới do cố ý, nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Trịnh Đức H, Nguyễn Văn D và Lê Đình N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trịnh Đức H, Nguyễn Văn D, Lê Văn P và Lê Đình N đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo D, P đã ra đầu thú, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo D có ông, bà nội là người có công với cách mạng tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân chương và bằng khen, nên bị cáo D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, cần xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm hòa nhập với xã hội.

[8] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Cần thiết phải xử phạt các bị cáo Trịnh Đức H, Nguyễn Văn D, Lê Văn P và Lê Đình N bằng hình phạt tù, với mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đảm bảo được tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Đối với thời gian các bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt cho các bị cáo. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Trịnh Đức H, Nguyễn Văn D, Lê Văn P và Lê Đình N bị xử phạt tù, hiện không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về số tiền do phạm tội mà có: Bị cáo Lê Đình N bán trái phép chất ma túy cho Trịnh Đức H, hưởng lợi số tiền 2.400.000 đồng. Đây là tiền do phạm tội mà có, vì vậy cần phải truy thu để sung vào ngân sách nhà nước.

[11] Về vật chứng vụ án:

- Cần tịch thu, tiêu hủy đối với công cụ, phương tiện phạm tội và vật cấm tàng trữ, lưu hành, gồm:

+ 01 đĩa sứ màu trắng có hình hoa văn; 01 túi Zip màu trắng có viền xanh; 01 đoạn ống nhựa màu trắng; 01 thẻ nhựa ngân hàng S1 màu vàng. Được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định do phòng K3 Công an tỉnh T8 phát hành, được dán kín, niêm phong. (phong bì còn nguyên vẹn niêm phong và chỉ giao nhận dưới hình thức gói niêm phong).

+ 01 (một) bật lửa màu đỏ có dãy số và chữ “555 VIP, HOA VIỆT”;

+ 01 (một) bật lửa màu xanh

+ 01 (một) vỏ lon cocacola màu đỏ loại 320ml;

+ 01 (một) bình kim loại màu vàng, có khóa van màu xanh trọng lượng 13kg;

+ 01 (một) chiếc cốc thủy tinh trên thân cốc có dòng chữ “ĐẠI HỘI MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ TRƯỜNG XUÂN, LẦN THỨ XVI - NHIỆM KỲ 2019-2024”;

+ 01 (một) thẻ ngân hàng V số thẻ 4524041892569990 mang tên LE ĐÌNH NGUYEN.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với các phương tiện, liên quan tội phạm, gồm:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE màu trắng, gắn thẻ sim số thuê bao 0984.129.141 thu giữ của Lê Đình N;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu đen, gắn thẻ sim số thuê bao 0931.878.384 thu giữ của Lê Văn P;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng đồng, gắn thẻ sim số thuê bao 0866.363.043 thu giữ của Nguyễn Văn D;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 5G màu bạc, gắn thẻ sim số thuê bao 0961.301.722 thu giữ của Trịnh Đức H;

+ 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định do phòng K3 Công an tỉnh T8 phát hành, được dán kín, niêm phong.

Vật chứng trên hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

[12] Về tình tiết liên quan vụ án:

Đối với người bán ma túy cho Lê Đình N, bản thân N chỉ biết tên là T7, có sử dụng Facebook tên “Đình Triệu”, người ở Thành phố T nhưng không biết rõ địa chỉ ở đâu. Đối với tài khoản Facebook mà T7 sử dụng để nhắn tin với N thì N đã xóa sau khi mua ma túy. Tiến hành kiểm tra điện thoại của N không tìm thấy thông tin của tài khoản Facebook nói trên. Tiến hành xác minh, rà soát đối tượng ở địa điểm Nguyên khai báo mua ma túy và nơi cất giấu ma túy nhưng không thu được hình ảnh liên quan nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Trịnh Bá Tuấn A được H nhờ chuyển tiền nhưng không biết mục đích của H dùng để mua ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Đối với những người có liên quan tại quán K2 Chuột xác định: Nguyễn Thị Kim O - sinh năm 1990 là chủ quán. Chị O đã giao quán lại cho em dâu là chị Trương Hoàng Á - sinh năm 2001 quản lý từ tháng 6/2024. Rạng sáng ngày 04/9/2024, chị Á về nhà để lại quán cho T4, T5 trông coi. Khi P đến yêu cầu mở một phòng hát thì T5 chỉ cho nhóm của P vào phòng hát Vip 1. Tại đây, H, P, D, S, D1, P1 sử dụng bóng cười và sử dụng ma túy. Sau đó, T4 nghi vấn nhóm này sử dụng ma túy nên đã ngắt điện, nhóm của P ra về, không trả tiền hát. T5, T4 không biết nhóm của P sử dụng ma túy tại phòng hát nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Trịnh Hữu T5 lấy bình khí cười (N20) cho P nhưng chưa lấy tiền, không có giao dịch mua bán. T5 khai báo thấy ở quán còn một bình khí N20 nên đã để cho P lấy, không biết bình khí đó là của ai. Kiểm tra bình kim loại thu giữ không còn chất khí trong bình nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X màu đen, bạc, vàng, đồng, biển kiểm soát 36B7- 660.41 mà Nguyễn Văn D sử dụng để đưa các đối tượng đến nơi sử dụng ma túy. Qua xác minh xe mang tên đăng ký của D nhưng là do ông Nguyễn Hùng Q và bà Lê Thị T là bố mẹ của D bỏ tiền mua trả góp, có hợp đồng tại cửa hàng H4 tại Phố K, xã Y, huyện Y từ năm 2020. Ông Q và bà T là người trả tiền trả góp hàng tháng, nên Cơ quan điều tra không thu giữ là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, đen, bạc, gắn biển kiểm soát 36B8-678.86, số khung RLHJA3925NY176199, số máy JA39E2673188. Chiếc xe trên biển thật là 36D1-764.79 của anh Trịnh Văn C1 cho H mượn để đi làm, không biết việc H sử dụng xe để đi mua và tổ chức sử dụng ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh C1, là phù hợp.

Đối với: Trịnh Ngọc S, Hoàng Thị D1, Lê Hà P1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã vi phạm quy định tại khoản 1, Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ. Trương Hoàng Á là người được giao quản lý quán karaoke Oanh C để cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy đã vi phạm quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ. Nguyễn Thị Kim O là người đứng tên quản lý quán karaoke Oanh C, quán có giấy phép kinh doanh, đủ điều kiện về an ninh trật tự nhưng không đủ điều kiện về phòng cháy chữa cháy nên chưa được phép hoạt động. H có khai nhận nhận được biển số xe 36B8 - 678.86 đã lắp vào chiếc xe mượn của anh C1 để sử dụng. Qua xác minh chủ xe biển kiểm soát 36B8 - 678.86 là xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xanh đen, số khung RLHJC7642MY021566, số máy JC90E0180827 của anh Lê Thế D2 - sinh năm 1986 trú tại thôn E, xã T, huyện T, Thanh Hóa. Anh Dũng xác định chiếc xe và biển xe vẫn đang sử dụng và lưu thông bình thường. Hành vi điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát không đúng với giấy đăng ký xe của H vi phạm quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 17 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019, sửa đổi bổ sung tại nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021. Cơ quan điều tra đã chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính theo quy định.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Trịnh Đức H;

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Văn D;

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Lê Văn P;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Lê Đình N;

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 293; khoản 1 Điều 331; Điều 333 Bộ

luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trịnh Đức H, Nguyễn Văn D, Lê Văn P phạm tội: *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*; Bị cáo Lê Đình N phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*

- Xử phạt bị cáo Trịnh Đức H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2024.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn P 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2024.

- Xử phạt bị cáo Lê Đình N 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2024.

2. Về biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Lê Đình N 2.400.000đ (*hai triệu bốn trăm nghìn đồng*), sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với:

+ 01 đĩa sứ màu trắng có hình hoa văn; 01 túi Zip màu trắng có viền xanh; 01 đoạn ống nhựa màu trắng; 01 thẻ nhựa ngân hàng S1 màu vàng. Được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định do phòng K3 Công an tỉnh T8 phát hành, được dán kín, niêm phong. (phong bì còn nguyên vẹn niêm phong và chỉ giao nhận dưới hình thức gói niêm phong).

+ 01 (một) bật lửa màu đỏ có dãy số và chữ “555 VIP, HOA VIỆT”;

+ 01 (một) bật lửa màu xanh

+ 01 (một) vỏ lon cocacola màu đỏ loại 320ml;

+ 01 (một) bình kim loại màu vàng, có khóa van màu xanh trọng lượng 13kg;

+ 01 (một) chiếc cốc thủy tinh trên thân cốc có dòng chữ “ĐẠI HỘI MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ TRƯỜNG XUÂN, LẦN THỨ XVI - NHIỆM KỲ 2019-2024”;

+ 01 (một) thẻ ngân hàng V số thẻ 4524041892569990 mang tên LE ĐÌNH NGUYEN.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE màu trắng, gắn thẻ sim số thuê bao 0984.129.141;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu đen, gắn thẻ sim số thuê bao 0931.878.384;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng đồng, gắn thẻ sim số thuê bao 0866.363.043;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 5G màu bạc, gắn thẻ sim số thuê bao 0961.301.722;

+ 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định do phòng K3 Công an tỉnh T8 phát hành, được dán kín, niêm phong.

Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, hiện trạng theo như Biên bản giao nhận vật chứng số 13 ngày 17/12/2024.

4. Về án phí: Các bị cáo Trịnh Đức H, Nguyễn Văn D, Lê Văn P và Lê Đình N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tiến